

Số: 696/QĐ-UBND

Quỳnh Nhai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức
sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Nhai về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025; Quyết định Số 459/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện; không đủ điều kiện tham dự vòng 2 (vấn đáp) kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo xã Quỳnh Nhai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTD ngày 27/11/2025 của Hội đồng tuyển dụng xã phê duyệt phương thức hình thức, nội dung, cơ cấu điểm vấn đáp và các xác định người đạt điểm vấn đáp kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo xã Quỳnh Nhai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Quỳnh Nhai năm 2025 tại Tờ trình số 04/TTr-HĐTD ngày 09/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025 đối với 70 thí sinh, trong đó:

- Tổng số thí sinh trúng tuyển: 12 người;

- Tổng số thí sinh không trúng tuyển: 58 người;

(Có phụ lục danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025 thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo quy định.

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang Fanpage của xã Quỳnh Nhai; niêm yết công khai Quyết định này tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Quỳnh Nhai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tú



**Phụ lục I:
DANH SÁCH**
Thí sinh trúng tuyển dự tuyển chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Nhai)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp vòng 2	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
I															
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III - V.07.02.26															
1	08	Quảng Thị Hương	25/01/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Kẹ, xã Mường É, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	65,3	70,3	Trúng tuyển	
2	10	Nguyễn Thu Liên	20/11/2003	Kinh		Tiểu khu 4, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang		77,5	77,5	Trúng tuyển	
3	18	Điều Thị Thiết	17/03/2002	Thái	DT thiểu số	Tiểu khu Phiêng Nèn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	71,5	76,5	Trúng tuyển	
II															
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III - V.07.03.29															
Giáo viên Tin học															
1	21	Lò Văn Hùng	25/06/1997	Thái	DT thiểu số	Coffee 999 copuc, Chiềng Ngần, Tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên Tin học)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	92,5	97,5	Trúng tuyển	
Giáo viên Văn hóa															
2	25	Lò Thị Duyên	04/09/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Bung Ến, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	95,5	100,5	Trúng tuyển	
3	29	Lù Thị Bích Ngọc	27/10/2001	Thái	DT thiểu số	Bản Bung Ến, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	93,0	98,0	Trúng tuyển	
4	36	Vũ Duy Khánh	27/12/2002	Kinh		Tổ dân phố 1, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		82,8	82,8	Trúng tuyển	
Giáo viên Mỹ Thuật															
5	45	Đoàn Thị Thủy Kiều	24/10/1999	Kinh		Bản Kiến Xương, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mỹ Thuật)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		80,8	80,8	Trúng tuyển	
III															
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - V.07.04.32															
Giáo viên Toán															
1	47	Lò Thị Hiền	28/08/1992	Thái	DT thiểu số	Bản Còi, xã Mường Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Toán)	Trường THCS Chiềng Bằng	5,0	78,5	83,5	Trúng tuyển	
Môn Lịch sử															
2	53	Lường Thị Thanh Xuân	19/12/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Ba Nhất, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	77,0	82,0	Trúng tuyển	
Giáo viên Giáo dục công dân															
3	55	Trần Hoàng Hải	27/06/1999	Thái	DT thiểu số	Tiểu khu 4, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	76,0	81,0	Trúng tuyển	
IV															
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III - V.06.031															
1	62	Lò Thị Phương Anh	02/12/1993	Thái	DT thiểu số	Tiểu Khu 2, Xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	93,5	98,5	Trúng tuyển	



Thí sinh không trúng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Nhai)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm văn đáp vòng 2	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1		VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III - V.07.02.26													
1	01	Vì Thị Dinh	14/12/1992	Thái	DT thiếu số	Số nhà 02 ngách 6/57 Khu dân cư mới tổ 1, Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
2	02	Hà Hồng Hạnh	09/01/2000	Thái	DT thiếu số	Tiểu Khu Pá Uôn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
3	03	Hà Thị Hoa	28/12/2002	Thái	DT thiếu số	Bản Xe, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
4	04	Lâu Thị Mai Hoa	02/04/2001	Mông	DT thiếu số	Ngõ 34, Tiểu khu 4, Đường thanh niên, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	17,0	22,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
5	05	Mùa Thị Hoa	21/12/2001	Mông	DT thiếu số	Bản Thảm Mạy, Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
6	06	Lèo Thị Huyền	12/10/2003	Thái	DT thiếu số	Bản Hùn, Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	22,0	27,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
7	07	Lường Thị Hương	09/02/2003	Thái	DT thiếu số	Bản Ngà Phát, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	45,5	50,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
8	09	Lờ Lao Lanh	19/11/2003	Mông	DT thiếu số	Bản Lao khô I, xã Phiềng Khoai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
9	11	Lả Thị Linh	26/11/2002	Thái	DT thiếu số	Bản Pom Sinh, Quỳnh Nhai, Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	18,0	23,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
10	12	Lò Thị Mai	17/11/2002	Thái	DT thiếu số	Tiểu Khu Phiềng Nền, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	8,0	13,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
11	13	Điều Thị Yến Nhi	25/12/2003	Thái	DT thiếu số	Tiểu Khu 5, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
12	14	Lò Thị Bích Phần	30/10/2003	Thái	DT thiếu số	Bản Sen To, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
13	15	Lò Như Quỳnh	09/10/1997	Thái	DT thiếu số	Tiểu Khu 2, Xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	20,5	25,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
14	16	Lò Thị Sim	29/06/2003	Thái	DT thiếu số	Bản Nà Ái, xã Mường Hung, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	41,0	46,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
15	17	Nguyễn Phương Thảo	17/09/2004	Kinh		Bản Liên Minh, Chiềng La, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
16	19	Lường Thị Thuý	01/09/1994	Thái	DT thiếu số	Số 22 Mầm Non Hồng Liên, Đường Lê Thái Tông, Chiềng Lê, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	20,0	25,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm văn đáp vòng 2	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
17	20	Hà Thị Trang	25/08/1999	Thái	DT thiếu số	Bản Ca, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5,0	5,8	10,8	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
II		VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III - V.07.03.29													
		Giáo viên Tin học													
1	22	Lương Văn Quân	19/08/1995	Thái	DT thiếu số	Bản Canh, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên Tin học)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
		Giáo viên Văn hóa													
1	23	Lò Việt Anh	05/11/1993	Thái	DT thiếu số	Bản Chạy Cang, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	8,0	13,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
2	24	Giàng Thị Chia	07/08/2003	Mông	DT thiếu số	Bản Phiêng Phu, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	26,0	31,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
3	26	Lò Thị Hồng Hạnh	20/01/2002	Thái	DT thiếu số	Bản Nong Lạnh, xã Long He, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	44,8	49,8	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
4	27	Mũi Quang Khải	06/09/2000	Mường	DT thiếu số	Bản Mùng, xã Tân Phong, Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	53,3	58,3	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu	
5	28	Vàng Thị Thanh Lan	07/12/2003	Mông	DT thiếu số	Bản Phiêng Phu, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	11,0	16,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
6	30	Quảng Thị Nhâm	01/08/2003	Thái	DT thiếu số	Bản Tở, xã Long He, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
7	31	Lò Văn Sơn	20/08/1996	Thái	DT thiếu số	Bản Pù Bâu, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
8	32	Lò Thị Thắm	15/12/2001	Thái	DT thiếu số	Bản Nong Láo, xã Bình Thuận - Tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ôn	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
9	33	Lềm Văn Hoài	15/12/2001	Thái	DT thiếu số	Bản Canh, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
10	34	Hà Thu Huyền	25/03/2000	Thái	DT thiếu số	Bản Đen, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	66,3	71,3	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu	
11	35	Cầm Thị Hương	08/10/2002	Thái	DT thiếu số	Bản Lâm, xã Muối Nội, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	51,5	56,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu	
12	37	Cà Văn Niêm	24/06/1997	Thái	DT thiếu số	Bản Co Cù, xã Mường Lầm, Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	65,8	70,8	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu	
13	38	Quảng Thị Phương	18/04/2002	Thái	DT thiếu số	Bản Ba Nhất I, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	17,0	22,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
14	39	Nguyễn Thị Quýt	22/10/1994	Kinh		Bản Nà Bó, Xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
15	40	Lương Thị Thuý Siêm	09/03/1998	Thái	DT thiếu số	Tổ 4, Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	72,0	77,0	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu	



STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp vòng 2	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
16	41	Cà Minh Thảo	22/11/2002	Thái	DT thiếu số	Bản Nưa, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	65,0	70,0	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu	
17	42	Lò Thị Thu	24/06/2001	Thái	DT thiếu số	Tiểu khu Hua Chai, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	50,3	55,3	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu	
18	43	Lò Quang Trung	24/07/2001	Thái	DT thiếu số	Bản Sen To, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
Giáo viên Mỹ Thuật															
1	44	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/11/2002	Kinh		Tổ 3, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mỹ Thuật)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		0,0	0,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
2	46	Phạm Ngọc Thúy	08/04/1990	Kinh		Ngõ 656, SN17, Tiểu khu 1, Xã Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mỹ Thuật)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		0,0	0,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
III															
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - V.07.04.32															
Giáo viên Toán															
1	48	Quảng Mạnh Toàn	11/11/1991	Thái	DT thiếu số	Ngõ 178, Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 7, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Thạc sỹ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ Môn toán	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Toán)	Trường THCS Chiềng Bằng	5,0	17,5	22,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
Giáo viên Lịch sử															
1	49	Lò Thu Diệp	26/07/2002	Thái	DT thiếu số	Tổ 3 Phường Chiềng An, Tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	17,5	22,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
2	50	Tông Duy Hân	23/06/2003	Thái	DT thiếu số	Bản Hùn, Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	34,0	39,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
3	51	Sùng Cán Hầu	05/11/1998	Mông	DT thiếu số	Bản Pú Chừn, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
4	52	Lê Nguyễn Thùy Linh	26/11/2002	Thái	DT thiếu số	Bản Long Đán, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	24,0	29,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
Giáo viên Giáo dục công dân															
1	54	Cà Văn Dũng	19/01/2003	Thái	DT thiếu số	Bản Chiềng La, Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	27,0	32,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
2	56	Và A Sà	10/05/1996	Mông	DT thiếu số	Bản Co Dâu, xã Nậm Ty, Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	32,0	37,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
3	57	Lò Thị Tiếp	05/02/1997	Thái	DT thiếu số	Bản Bó, xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	21,0	26,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
4	58	Lò Văn Tùng	17/06/1995	Thái	DT thiếu số	Bản Pa Lò, xã Mường Chiên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	38,0	43,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
5	59	Tông Văn Thành	28/04/1992	Thái	DT thiếu số	Bản Giôn, xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0	15,0	20,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp vòng 2	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
6	60	Lô Văn Thư	26/03/1994	Thái	DT thiếu số	Bản Thống nhất xã Mường Sai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
7	61	Cà Thu Trang	18/05/2001	Thái	DT thiếu số	Số 03, phố Lô Văn Hặc, tiểu khu 8, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
IV		VỊ TRÍ DỰ TUYỂN KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III - V.06.031													
1	63	Giảng Chí Công	08/05/2003	Mông	DT thiếu số	Bản Pá Ngay, xã Bó Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
2	64	Lô Quỳnh Hạnh	06/12/1990	Thái	DT thiếu số	Bản Thắm, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
3	65	Đàm Thị Hạnh	06/04/2001	Kinh		Bản Nam Tiến, xã Muối Noi, tỉnh Sơn La	Đại học	Tài Chính ngân hàng	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
4	66	Hoàng Văn Hùng	08/07/1993	Thái	DT thiếu số	Bản Boong Xanh, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Tài Chính ngân hàng	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
5	67	Phạm Thị Thu Hương	01/03/1995	Kinh		Bản Kiến Xương, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
6	68	Quảng Thị Mai	09/07/2001	Thái	DT thiếu số	Tiểu khu Hua Chai, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0	16,5	21,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	
7	69	Mùa Thị Mái	28/11/2000	Mông	DT thiếu số	Bản Co Châm, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5,0		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn	
8	70	Đỗ Thị Ngọc	12/03/1987	Kinh		SN 59, đường Lê Duẩn Tổ 1, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		35,5	35,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50	